

Virage pour ex

8°
INDO-CHINOIS
1715

GUONG LUAN-LY

20321



*Certifié conforme
Hueyên, le 5 Janvier
1935*

≡ NHAT-NHAM ≡
TRINH-NHU-TAU
VA
DO-CONG-HIEN
≡ SOAN ≡

*L'auteur
[Signature]*

NHẬT-NHAM TÙNG-THƯ

Dự-cáo

ĐÃ XUẤT BẢN

HƯNG-YÊN ĐỊA-CHÍ

Ai muốn biết tình-thế tỉnh Hưng-yên, ai muốn biết sản-vật và sự mậu-dịch tỉnh Hưng-yên, ai muốn biết lịch-sử và di-tích tỉnh Hưng-yên, xin xem **Hưng-yên Địa-chí**.

VỊ-TIÊN

Là một bộ Trường-thiên tiểu-thuyết rất có ích, dày 42 trang, bìa có vẽ, giá bán 0\$25.

VIỆT-SỬ THUYẾT-ƯỚC

Chép hành-trạng các đời Đế-Vương và lịch-sử, huân-lạo các vị danh-thần, liệt-nữ anh-hùng, vân vân. . . .

HOA XƯA ONG CŨ

Hài-kịch chia làm ba hồi diễn lần thứ nhất ở Hưng-thành.

LĨNH-NAM DANH-NHÂN THỰC LỤC

Gồm đủ truyện hay, sự-tích lạ của nước nhà.

SẮP XUẤT BẢN

BIÊN-TẬP-GIẢ : **Trịnh-như-Tấu**

GƯƠNG LUÂN-LÝ

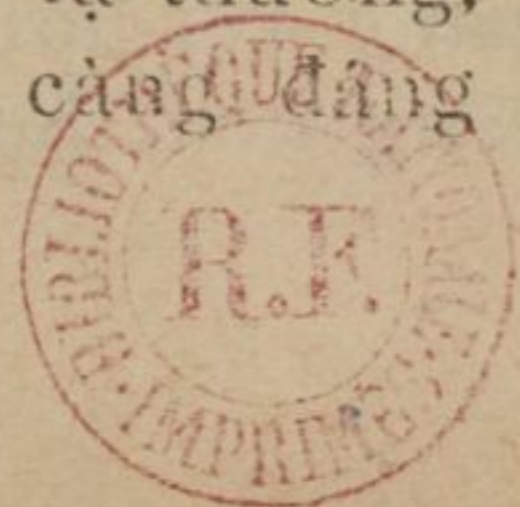
DEPOT
INDOCHINE
N^o 20821

Gương kim-cổ treo vòng vũ-trụ,
Đạo dân-sinh, có đủ luân-thường ;
Kiểm xem một côi Viêm-Bang,
Đường ăn, nết ở, cho đàng mấy người ?
Nhân thông-thả, lựa nhời quốc-ngữ,
Đem cổ-nhân tâm-sự giải-bầy ;
Lược ra năm truyện sau này :
Tâm thường cũng đủ tiếng hay lưu-truyền...

I. — Truyện người hiếu - tử' báo được phụ - thù

Việc báo hiếu phỉ nguyên ao-ước,
Đề tiếng thơm trong nước Lạc-Hồng ;
Có lòng, trời cũng chiều lòng,
Thỏa gan tức-giận, bỏ công tim tòi.
So những bực vàng nuôi hết nghĩa,
Muốn tuân theo, còn dễ tìm đường ;
Hiếu mà gặp việc lạ thường,
Cổ lòng báo được, lại càng đáng khen.

80 Inloch.
1715



Xứ Trung-kỳ về miền Quảng-nghĩa,
Nguyễn-văn-Ranh : tuổi trẻ khôn-ngoan ;
Quê nhà vốn ở Binh-san,
Cơ-muru đã dễ thế-gian mấy người.
Tận dương-cửu, buổi đời rối-loạn,
Cảnh an-nhàn chi quản gần, xa ;
Chung quanh vẫn đất nước nhà,
Tìm nơi bàn-giản đề mà dong thân.
Thú điền-rã, làm ăn vui vẻ,
Hợp một nhà : con trẻ, cha già ;
Tháng ngày, mượn thích nông-gia,
Tránh nơi mãnh-hổ, chính-hà rong chơi.
Quanh bốn mặt, khắp nơi những núi,
Nước dưới khe, kiếm củi trong rừng ;
Đi, về, sớm tiến, trưa dừng,
Nhà trông có nóc, con mừng có cha.
Bỗng một buổi, người nhà xa vắng,
Đứng nghiêm-đường thừa-hứng rẻo đồng ;
Đồi ngàn bốn cõi mệnh mông,
Sơn-quân đâu bỗng chạy xông tới gần.
Tay cặp gậy, một thân già cả,
Hoảng tâm-thần liền ngã lảo ra ;
Thét kêu người cứu, nhưng xa,
Chút thân tuổi tác thoát xa miệng hãm...
Người vắng vẻ, hơi tâm ai rõ ?
Nghe tiếng kêu, họa có kẻ gần ;

Ông Ranh chợt động tâm-thần,
Sực e những sự sơn-quàn, giợn lòng.
Liên vội bỏ việc đồng, về thẳng,
Hỏi? — gia-nghiêm xa vắng đã lâu!

Vội vàng tìm trước trông sau,
Có người mách bảo: cụ đầu rẻo đồng.
Thoạt nghe nói, hãi hùng khôn siết,
Hỏi lối đi! — còn biết đường nào?

Dòm đồng rộng, ngó đồi cao,
Hót hơ, hót hải: giếng, ao, rậm, ngàn.
Lòng bối-rối lo toan trăm mối,
Chợt trông qua, có lối hồ đi;

Ngậm ngùi, suy nghĩ vẫn vơ...
Cứ theo đường ấy, hoặc khi họa là.
Chợt thấy rạng ông già năm ngã,
Hồ dữ kia, nó đã tếch miến;

Rùng chân đứng, tỉnh mắt nhìn,
Rõ ràng sự đã quả nhiên rành rành.
Cấm tắc già, một mình nổi giận,
Mối tình riêng, vơ vẫn lo toan;

Đã đành tống-táng cho an,
Giận này dài, dễ biết bàn cùng ai?
Quyết không đội chung trời cùng hổ,
Thề bắt sao được rõ mới đành;

Trước là thỏa dạ cho mình,
Sau là phúc cả sinh-linh chốn này.
Nghĩ đau đớn, đắng cay bên dạ !
Mối thù to, mong trả mới yên ;
Nhưng còn e nỗi oan-khiên,
Oán tuy trả oán, chưa yên dạ này !
Cổ nghĩ được chước hay mới giỏi,
Bắt địch tang, mới khỏi nghi ngờ ;
Bằng còn phấp-phồng mập-mờ,
Giận này biết đã bao giờ cho nguôi.
Đương suy tính, chữa suôi bực nghĩ.
Chợt bỗng đầu thần-trí phát sinh :
Nhìn chân hồ có khác hình,
Bấy giờ sẽ liệu thi-hành mưu ta.
Bèn khám xét đầu là còn sót,
Mới nhận ra : hồ thọt chân sau ;
Vòng giây đánh giấu cho mau,
Cắt đi để nghiệm về sau làm bằng !
Mưu chước ấy, đành rằng địch-dàng,
Đem cha về tống-táng cho yên ;
Chôn xong siết nỗi lo phiền,
Đêm ngày những tưởng báo đền thù cha.
Nào là lưới, nào là cạm bẫy,
Hồ đã từng nắm, bẫy bị thương ;
Cứ ngày bắt hồ, là thường,
Bắt rồi lại xét cho tường giấu xưa.

Ngày hăm hở, sớm trưa ao ước,
Lần sau cùng bắt được một con ;
Nhác trông rữ rội kinh-hồn,
Một chân sau nhỏ, thon thon dị-kỳ.
Liền so lại vòng ghi chân nhỏ,
Đúng như in, chẳng có sai ngoa ;
Múa reo tiếng rậy gần xa,
Rõ ràng mười mắt, chẳng là còn oan.
Ông Ranh mới lập đàn cúng tế,
Giải hồ ra, làm lễ mỗ cha ;
Truyền đem hình-pháp rở ra :
Nào là giáo, mác, nào là đao, xiên.
Bốn chân hồ dính liền vào gỗ,
Giây sắt giàng từ cổ đến vai ;
Ghè răng miệng, cắt hai tai,
Thoạt tiên mới thử ra oai một vai.
Truyền lệnh xuống mọi người ra hạ,
Rằng : từ nay nghỉ cả việc đồng.
Lăm gà, lợn, tế tiên-công,
Tế hùm làm lễ, hội đồng khai đao.
Khấp hết cả, người nào, người ấy,
Dao sắc, cùng cầm lấy một con ;
Nghe trống hiệu, chạy vào luôn,
Đều tay cắt lấy thịt con hùm già.
Cùng cắt được cùng ra đốt nường,
Báo thù xưa mà hưởng rượu trè ;

Cắt dần, kỳ hết mới nghe,
Hùm tuy găm thét, chẳng e ngại gì.
Làm cho bố những khi tức-giận,
Hả tấm lòng ân-hận bấy lâu ;
Cơn vui bố lúc cơn sầu,
Địch tình, nào phải oan đâu mà ngờ.
Ông Ranh lúc bấy giờ thỏa già,
Xét công-lao, thưởng cả mọi người ;
Định công đâu đấy đã rồi,
Giải oan, vừa bãi tiệc vui, đi năm.
Lòng còn nghĩ âm-thầm thồn thức,
Trách mình chưa biết chức làm con ;
Tưởng khi đương lúc sống còn,
Không phòng-giữ trước, còn khôn-khéo gì ?
Bụng mơ-tưởng, suy đi, tỉnh lại,
Trước mồ cha, khẩn-vái lại ngồi ;
Chót vì sự đã nhờ rồi,
Nghìn vàng khôn chuộc kiếp người được sao ?
Rút nhời, lại tuôn rào nước mắt,
Giọt hiếu-tư, hồn ngất, phách mê ;
Bỗng nhiên về chốn âm-ti,
Gặp cha mới bảo vãn-vi mấy nhời.
Rằng : « Con thực là người có đạo,
« Minh-số con, chỉ bảo cho hay :

« Vững lòng ở thẳng, ăn ngay,
« Xem trong tường bảng, sau này có tên ».

Thu hồn-phách đuổi lên dương-thế,
Việc vãn-an chẳng để đòi-hỏi ;

Ông Ranh tỉnh giấc, giậy ngồi,
Vẫn còn vắng vắng mấy nhời chữa quên.

Nghĩ mình vốn tài hèn sức yếu,
Chắc đâu rằng : nhời bảo, có không ?

Những trông đạo hiếu, thẹn thùng,
Xuống âm báo cũng không xong lại về.

Thôi đã vậy, kính nghe nhời bảo,
Vững bền lòng hiếu-đạo, thủy-chung ;

Miễn là tận hiếu ở lòng,
Khoa-danh, dù có, dù không, dám nài !

Rồi sau : cách một vài năm nữa,
Việc học-hành hăm hở đua tài ;

Thi Hương, lều-chiếu chen vai,
Điểm danh trong bảng Tú-tài có tên.

Rầy thấy sự quả nhiên linh-ứng ?
Thi đỗ rồi, mới chứng nhời cha ;

Thực là trời ở không xa,
Hiếu-tâm bất phụ, vẫn là nhẽ công.

Suy mới biết : việc trong luân-kỷ,
Miễn cho ai tuần-lý chớ sai ;

Phải rằng : phúc ở đâu ngoài,
Hết lòng tự khác có trời chứng-minh.

Ấy cũng việc gia-đình nhỏ bé,
Báo hiếu kia là nhẽ tự-nhiên;
Thế mà cảm-động Hoàng-Thiên,
Rõ ràng hiển-ứng, nhân-tiền cho coi.
Nhân công-hạ, tựa ngòi cửa sổ,
Rỏ xem qua một bộ tân-biên ;
Thấy cơ hiển-ứng tự nhiên,
Truyện người hiếu-tử chính nên lưu-truyền.
So đời trước, nét hiền, thói tốt,
Đánh hồ kia, há một Dương-Hương ?
Vậy nên đem truyện dịch tường,
Trăm năm lưu để quyển vàng xem chung...



II. — Truyện người trung-thần mãng kẻ thoán - nghịch

Triều Trần có Trương - Công Phu-Duyệt,
Rốc lòng trung, vẹn nết làm tôi ;
Đương cơn Hồ-lỗ nghiêng trời,
Trung vua, yêu nước, mấy người to gan ?
Hồ những lấy phép quan ràng buộc,
Ban tước ra, mua chuộc lòng người ;
Kén tay quyền-vị trong đời,
Buông câu danh-lợi, rử mối tham-lam .
Định dùng kẻ dự làm tâm-phúc,
Để phòng khi những lúc mưu-gian ;
Có ông Phu-Duyệt làm quan,
Giỗ dành, muốn để lo toan hộ mình .
Nhưng ngại nết trung-thành chương-ngược,
Tinh làm sao giỗ được, mới yên !
Nhân bày yển-lão tiểu-duyên,
Cho quân đem kiệu, rước lên cùng ngời .
Cơn vui tiệc, ngỏ nhờ nói giáo,
Rằng : « xưa nay trong đạo chuyển-vần ;
« Lý, Lê, rồi đến nhà Trần,
« Thay vua, đổi chúa, trị-dân thay trời .
« Chưa ai suốt đời đời thịnh-mãi !
« Gương kia treo đã trải cùng soi

« Mọi người trông đó mà coi,
« Há rằng ai dám đặt nhời điều-toa ?
« Khách nhân-thế, ai mà hiểu trước,
« Cảnh giàu, sang, sẽ được vững bền ;
 Nhược bằng trí-lự nông-hèn,
« Quan sang, chức trọng, ai đền cho ai ?
« Cười những kẻ tài-trai ngu-xuẩn,
« Tinh việc đời, lẩn-thần mê-nhằm ;
 « Ngu mông, trong gia tối tăm,
« Chần chần bụng nghĩ lại lăm lặc trời.
 « Nay thong thả tiệc ngồi yến-lão ;
 « Nhân khách hiền, đàm-đạo truyện đời ;
 « Thung-dung bàn bạc mua vui,
« Há từng giao-tiếp, ngộ nhời mấy khi ? »
 Tan tiệc rượu, người đi một ngã,
 Ông Trương-Công từ-tạ cùng ra ;
 Kéo về lũ lượt năm, ba,
Đem nhời Hồ giáo, bàn ra, nói vào.
 Cũng lăm kẻ, lượng cao, rộng nghĩ,
 Suy xét xem, biết ý họ Hồ ;
 Kẻ thì riêng để bụng lo.
Thân mưu, đa kế, sao cho vẹn tuyền.
 Ví bằng quyết gan liền đánh tội,
 So về sau truy-hối, kịp đâu ;
 Người, người, suy trước nghĩ sau ;
Trương-Công đã thấy linh đâu truyền đời.

Rằng: « Chỉ phán, kíp dời công-thự,
« Buổi ngày nay có sự nước nhà ;
« Kính mời các vị tuổi già,
« Tới dinh, sẽ có lệnh ra, chỉ truyền ». —
Trương theo Sứ, bước liền tới Phủ,
Thấy Hồ làm tọa-chủ, ngồi trên ;
Quân hầu nghiêm-chỉnh đôi bên,
Trương-Công vào thẳng bước lên vái chào.
Hồ rằng : « Đón ông vào, bàn truyện,
« Vì xưa nay kinh-điển thuộc lâu ;
« Nhớ xưa, tích cũ Đường, Ngu,
« Vua, tôi thiệu nhượng, tiếng lưu đến giờ.
« Nay coi truyện sờ sờ trước mắt,
« Lộc nhà Trần sắp mất tới nơi ;
« Ta đây kính thuận lòng người,
« Lên ngôi biểu-vị, thay trời trị dân.
« Xem suốt cả quần-thần hoan-chúc,
« Vậy có đây tâm-phúc mấy người ;
« Muốn rằng : tờ chiếu nhường ngôi,
« Một tay văn-mặc, mượn người thay quyền ». —
Liền truyền lệnh : « sắp nghiên, mài mực,
« Nhời nhẽ nên lập tức, thảo ngay ;
« Mau xong việc nước, hôm nay,
« Quan sang, chức trọng, ban ngay tức thì.

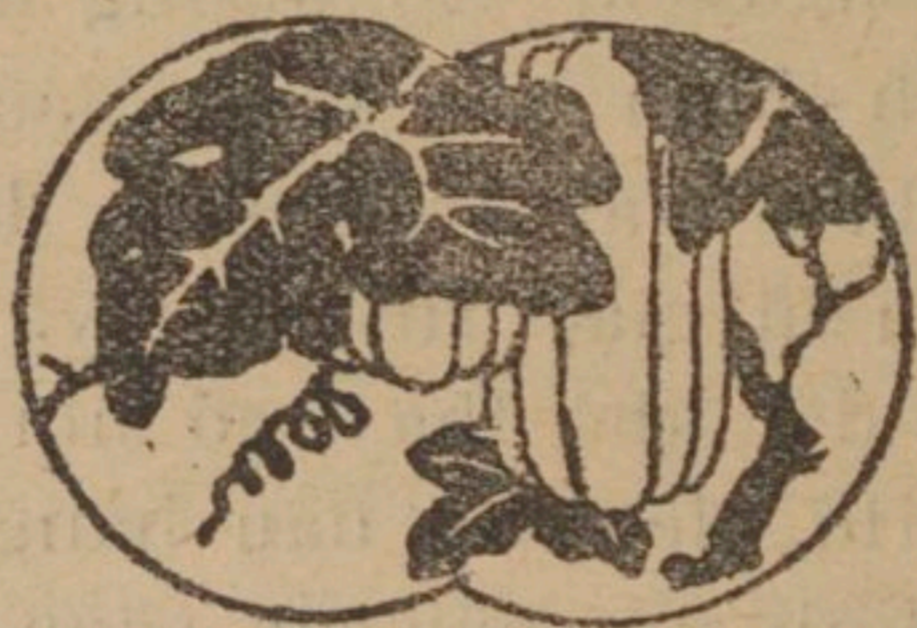
« Nhược bằng khoan-hoãn khắc-tri,
« Gợi đao-phủ-thủ giải đi hành-hình ».
Trương nghe nói, chẳng kinh, chẳng sợ,
Ngang mặt Hồ, vẫn ngửa mắt trông;
Quảng nghiên, ném bút, tứ tung,
Tiếng to quát mắng: « gian-hùng cả gan.
« Ta với chú cùng quan, cùng tước,
« Vua Trần phong, mới được vẻ-vang!
« Ổn trên, lộc nước, sẵn sàng,
« Há rằng vua có phũ-phàng với ai?
« Ngồi đại-bảo là ngồi Trần-đế,
« Có ngồi đâu đến kẻ bạn-thần;
« Ta nay vâng-lệnh Thánh-quân,
« Thề lòng giết kẻ loạn-thần muru-gian.
« Có đâu lại làm càn trái nhẽ,
« Dầu hình tù, cưa sẻ cũng cam »;
Hồ sai bỏ ngục tổng giam,
Đổi tay kẻ khác vào làm chiếu thơ
Đặng-quang lúc nhất-sơ buổi mới,
Tội-phạm kia hẵng nói tòng khoan;
Cho yên văn võ triều ban,
Bấy giờ tội đã phép quan ra hình.
Ban chỉ xuống, triều - đình đổi mới,
Thông - sức ra bốn cõi nhân - dân;
Trong ngoài vâng lệnh tân - quân,
Y quan, chế - độ, khác Trần năm xưa.

Phép đổi định, mới vừa ban tống,
Những mừng rằng nhất-thống nên công;
 Nào hay trời cứu người trung!
Quân Tàu thảo loạn, dùng dùng kéo sang.
Trên bộ, tốt, trật đường binh mã,
Dưới thủy, quân đầy cả Lang-giang;
 Thuận đường, một giải Tuyên-quang,
Trống dong, cờ mở hàng hàng tiến binh.
Truyền lệnh: tới Long-thành đều hội,
Phá ngục đem tù tội tha ra;
 Trương - Công thoát khỏi về nhà,
Chực quân Tàu lại, liền ra đón hàng.
Xin tình - nguyện, trở đường hướng đạo,
Giãn Minh - binh tiến thảo giặc Hồ;
 Cùng nhau mấy trận ganh đua,
Hai cha con lũ giặc Hồ bị vây.
Lưới trời đặt, khó thay, gỡ nổi,
Lũ giặc Hồ, đều cúi đầu hàng;
 Quân Minh sửa cũ sẵn sàng,
Khải-hoàn, binh tướng giải sang nước người.

* * *

Nhớ khi hỏi những nhời thiện - nhượng,
Nghieu, Thuấn xưa cũng tướng như ta;

Viễn vông trí-khí cao xa,
Sánh vào ấp tổn mà ra binh tù.
Ướm hỏi lại Đường. Ngu, tích cũ,
Có đâu hàng thúc - thủ như này?
Lại còn hãm hại người ngay,
Mưu gian che dấu cao, giầy được sao?
Ông Trương - Duyệt, danh cao, giá trọng,
Bia rầu mòn, tiếng cũng chưa mòn... ;
Một nhời giải tấm lòng son,
Nghìn thu, còn để nước non Lạc - Hồng...



III. -- Truyện anh em kính nhường

Truyện hữu ái về triều Tự-Đức,
Nhà họ Trần nhậm chức quan sang ;
Phủ Thừa là chốn quê nhang,
Anh em hiền - đạt vẻ vang, ai bì !
Ơn phúc-ấm còn gì hơn nữa ?
Cùng làm quan rõ rõ đương triều ;
Một niềm hòa - mục, kính yêu,
Có tinh thần - thiết, không điều cạnh-tranh.
Ông Trần - Soạn là anh thứ nhất,
Nhượng thứ hai, Thúc-Nhận thứ ba ;
Chung nhau cùng ở một nhà,
Anh em xum họp, thuận - hòa yên vui.
Soạn Án - sát, Nhượng ngôi Bồ - chánh,
Thúc - Nhận kia chức lĩnh Thị-lang ;
Tiếng rảnh khác bậc quan sang,
Nghĩa anh em, dám lẫn hàng dưới trên !
Em có lỗi, đã phiền trách mắng,
Vâng nhời anh, đứng lặng mà nghe ;
Phân - minh, trên dưới mọi bề,
Tuy hơn quan trước, chớ hề dám sai.
Bồng lộc được, dù ai hơn, kém,
Đề chung nhau, chẳng chiếm lợi tư ;

Ăn tiêu, liệu tính, thừa trừ,
Của chung, tiêu lẫn cũng như một người.
Gặp ân - điển, chiếu trời phong tặng,
Cứu luật ra, Trần-Nhượng cao hàm ;
Dám đâu tư vị gian tham,
Cứ hàm Trần - Nhượng, viện làm sắc phong.
Nhượng thấy thế trong lòng nghĩ sai,
Đem việc ra, tâu lại Đế-đình ;
Xin theo phẩm - trật người anh,
Dám đâu khoe chức trước mình hơn ai !
Dung phiến - tấu, mấy nhời tỏ giải,
Vua truyền cho đổi lại sắc phong ;
Khen rằng : « Hữu thuận như ông,
Đặt tên là Nhượng, thực không thẹn gì ! »
Lĩnh sắc tặng, vinh qui ra rước,
Vẫn một đoàn, anh trước, em sau ;
Ơn vua, lộc nước, còn lâu,
Hàm cao, chẳng trước, thì sau, vội gì ?
Cho rõ bực tôn - ti thứ - tự,
Há phải làm như sự đua tranh ;
Phúc trời, trời vẫn để dành,
Có đâu mình lại quên anh, nhẽ nào !

*
* *

Đời những kẻ tự cao, tự đại,
Chỉ khoe mình, còn lại biết ai ?

Ganh thi hơn kém một hai,
Tiếng khen đâu? - chỉ ỏi tai tiếng cười!
Phận trên, dưới, tự trời vốn định,
Phải đem lòng thành - kính suy-nhường;
Quan to đối với dân-phương,
Quan to đâu chồn luân - thường mà khoe!
Phận hơn kém, chớ hề lẫn lộn,
Tiếng chê bai, hỗn-độn lằng loàn;
Kìa nhà Trần - thị, chức quan,
Nường anh, từ sắc, thế-dan mấy người?
Xưa 'Công - Nghệ' ở đời Đường - Đế,
Chữ nhân kia, dành để làm gương;
Truyện này so với họ Trương,
Cũng lưu trong cõi Viêm-Bang tiếng đồn...



IV. — Truyện đàn bà tiết - liệt

Trăm năm một mối chỉ hồng,
Chén nguyên đã cạn, chữ đồng dăm sai!
Dù khi sóng gió ngược xuôi,
Thủy-chung vẫn giữ lấy nhời thủy-chung.
Tuồng gì những đũa gian-hùng;
Hai người mà lại lưỡng công thiệt mình;
Đa mang chi nặng khối-tinh;
Một điều trái nghĩa, hồ danh mấy đời;
Xưa vua Tự-Đức lên ngôi,
Phân ban chính lệnh, khắp nơi trị bình.
Gần xa lê-thứ phục tình,
Quy khôi là chí, thánh minh là tài.
Có làng Đông-ngạc, phủ Hoài,
Dân-cư tiếp-cận, bên ngoài Thăng-long;
Khi thiêng bến Nhị, non Nùng,
Đúc nên gái liệt, trai trung cõi đời.
Nguyễn-gia cầu-khẩn bụt trời,
Mới sinh một gái, vẻ người tốt xinh.
Đưa theo gia-sáo học-hành,
Ôn, nhu vẹn nết, đoan, trinh, thuộc lòng.
Đủ đường: Ngôn, Đức, Dung, Công,
Nức danh làng, xóm, những mong kết nguyên.

Cùng chàng họ Đặng, hợp duyên,
Mỗi manh, đôi lúa, phỉ nguyên thất gia.
Cần, khôn, chung lộn một nhà,
Kính nhường theo thói thuận-hòa cùng nhau.
Duyên ưa, chi quản khó, giàu ;
Ngược, xuôi buôn bán, trước sau một lòng ;
Sớm khuya, đèn sách, khuyên chồng,
Theo nghề thi-lễ, nổi giòng nho-khoa.
Hết lòng cung-dưỡng mẹ già,
Quế hòe đua nở, cảnh nhà như xuân.
Một tay nuôi trẻ, thờ thân,
Đi về sá ngại, nổi gần, nổi xa.
Thanh-bần gặp cảnh nho-gia,
Làm nghề hàng rọ, mới ra buôn thuyền.
Ngã ba Hạc, giải sông Tuyên,
Những cây làm giấy, các miền tải ra.
Bán buôn đường lối, lại, qua,
Dưới sông, trên bến, vẫn là chốn vui.
Gặp cơn dâu, bể, đổi rời ;
Siu binh động đến nước người ra quân.
Lạ gì những đũa gian-nhân,
Thừa cơ nhân lúc loạn-quân lẫn vào.
Cùng qua một giải sông Thao,
Đường sang cũng tới bến giao Việt-tri.

Gian-hùng nào biết nhân-nghi!
Thấy người nhan-sắc, liền mê tâm-thần.
Mưu-mô lập kế cầu thân,
Lân-la tới bến ân cần dò thăm.
Nàng thì vui phượng bạn sơn-lâm,
Biết đâu rằng : kẻ hữu-tâm rình mò ;
Khi lên bộ, lúc xuống đò,
Kẻ gian thám-thính căn do đích tình.
Đương đêm khi bất tỉnh-linh,
Lũ gian dậy tiếng lôi-đình xông-pha.
Đầy thuyền lửa đuốc sáng lòà,
Nàng đưa con lại mẹ già trao tay.
Tính đường xa chạy, cao bay,
Đêm hôm sông nước, chốn này khôn qua.
Tìm nơi hàng chát dưới phà,
Có khoang hẻo lánh, mới ra ẩn mình.
Hay đâu một bọn gian - binh,
Cùng nhau lửa đuốc thân hành tới nơi,
Vất tung hàng hóa tới bời,
Xuống khoang bơi lục, tìm người lao sao.
Giữa khi hoảng hốt sôn sao,
Thăm tìm chẳng thấy, sấn vào lại ra.
Nàng thì nằm nép dưới phà,
Những mong nạn khỏi, tai qua mừng thầm.
Ngờ đâu phải đũa gian-tâm,
Sá chi kiếm của những chằm tim người.

Lại sang soát lại một hồi,
Tìm cho kỹ được, thấy người mới nghe.
Nàng từ mắc phải gian nguy,
Giây oan chối buộc, khôn đi đường nào.
Muốn mong liều với ba đào,
Song còn chưa gỡ, chước nào cho ra.
Đoái thương con trẻ, mẹ già,
Chồng thì nho-sĩ, ai là đỡ thay?
Minh đương tai-nạn nường này!
Trời cao, sông rộng có hay chẳng là?
Nghĩ thầm trong dạ, sót sa.
Vẫn đành liều chốn giang-hà cho xong!
Ngặt vì gian-đảng canh-phòng,
Rầu rắng muốn quyết, khó xong nổi mình;
Muru cao ngảnh mặt làm thình,
Lựa nhời đối-trá, dả tình nhân-duyên,
Rằng: « Tôi chứt phận thuyên-quyên,
« Lưới hồng nay đã quả nhiên nường này,
« Nhân-duyên cũ, hết từ đây,
« Nguyên xưa đã lỗi, nay thay chỉ hồng,
« Nhưng xem trong việc vợ chồng,
« Sấm đồ lễ-phẩm, cáo cùng trời mây »,
Sửa sang quần áo đổi thay,
Truyện trò hoan hợp, giải bày một hai.

Quân gian nghe cũng êm tai,
Đề nàng tạm thoát ra ngoài vòng vây.

Nàng từ tấm táp, đổi thay,
Giả mầu trai-khiết ra ngay mũi thuyền.

Hỏi : « Nào lễ-vật khẩn-nguyên ? —
« Đêm nay sớm định nhân-duyên chớ chầy »

Quân gian bán sửa lễ chay.
Nhân khi nàng mới giải bày tình thân.

Rằng : « Nay tổng cừu, nghinh tân,
« Xin cho tìm thấy lang-quân, gửi nhời,

« Rồi đây Nam, Bắc đôi nơi,
« Tình xưa, nghĩa cũ, mặc trời với ai .

Lang-quân khi ấy đứng ngoài,
Rút nhời đã thấy tới nơi lại gần,

Xiết bao bẽ ái, nguồn ân,
Những toan tưởng sự bỏ thân, cứu người.

Thoạt trông, nàng đã rụng rời,
Rằng : « Thôi chớ vội những nhời kêu-la,

« Trở về nuôi lấy mẹ già,
« Thiếp nay như hạt mưa xa, phận đành ;

« Con thơ phó trả mặc anh,
« Với nhau gọi có chút tình ! hỡi ơi !

« Phận hèn duyên đến thế thôi ;
« Mau mau có bấy nhiêu nhời lui ra ».

Ngậm sâu, chàng đã lánh xa,
Tai nghe văng vẳng nàng la mấy nhời,
Thoát thôi gượng nói, gượng cười,
Giả mầu đàm-đạo với người tân-nhân,
Điểm-trang, ngắm vuốt áo quần,
Hỏi : « Nào đồ lễ cáo thần đem ra,
« Lòng thành dù có nhang hoa,
« Quý hồ tinh sạch đem ra mũi thuyền,
« Rồi đây nguyện-ước bách niên,
« Đồi bên tỏ mặt thuyền-quyên, anh-hùng,
« Việc hành-lễ, phải thung-rưng,
« Kể sau, người trước đều cùng giã ra. »
Bốn bên, người đã cách xa,
Nhân cơ, nàng mới nhảy đà xuống sông...
Đầy thuyền vội đứng ra trông,
Tăm hơi nào thấy bóng hồng nơi nao!
Thương thay thân-phận má đào!
Gặp cơn binh biến, mắc vào oan-khiên!
Lang-quân núp ở gần bên,
Muốn mưu cứu-vớt, lại phiền lo toan,
Vạ lây e ngại quân gian,
Một nhà ba mạng, có toàn được chăng ?
Sầu riêng chẳng dám rỉ rã,
Trăm thương, nghìn thảm biết rằng kêu ai ?

Cùng nhau kết tóc ở đời,
Nào ngờ một phút ra người cứu-nguyên!
Nỗi nàng lạc-phách đã yên,
Nỗi chàng chiếc bóng, những phiền lo xa!
Lấy ai sông nước sông pha?
Vào ngòi, ra bể, họa là thấy chẳng!
Lại lo về, ở, đòi đàng,
Nghĩ còn thân-thích, quyết rằng tới quê;
Trông ơn họ mạc bốn bề,
Đỡ dần những lúc đi về rò thăm.
Sốt sa giọt lệ âm-thầm,
Mẹ con từ chốn giang-tâm dời thuyền.
Trông mặt nước, nhớ nhời nguyên,
Ôm con ra đứng, lệ liền tuôn rơi,
Gió xuôi, quay mũi thuyền xuôi,
Chẳng bao lâu đã tới nơi bến nhà.
Sốt tình con trẻ, mẹ già,
Kẻ thăm, người hỏi chẳng là thiếu ai.
Chàng thì giọt ngắn, giọt dài,
Tiếp người thân-thuộc, đáp nhời hỏi han,
Đương cơn bối rối lo toan,
Kẻ sui lên ngược, người bàn xuống xuôi.
Rủi may âu cũng sự trời,
Tự nhiên thấy sắc nổi nơi cạnh thuyền.

Chàng ra thấy sự quả nhiên,
Cùng nhau hô-hoán, vọt lên trên bờ,
Tưởng từ đáy nước bao giờ,
Mặt hoa nhường vẫn chơ chơ bóng hồng.
Này con, này mẹ, này chồng,
Cùng trông di-thể, giòng giòng lệ rơi!
Râm chân, đập đất kêu trời!
Oan tình nào xét mấy đời cho ra.
Trình quan theo lệ nước nhà,
Khám xong, truyền kíp đưa ma cho người.
Đương cơn binh lửa bời bời,
Biết đâu tra xét những người gian-phi.
Trăm năm đành chốn âm-ti,
Chờ cho minh-án hoặc khi sau này,
Ngậm ngùi, ngậm đắng nuốt cay,
Phải ai tai ấy, buổi ngày loạn-ly.
Nào hay tình-phách nữ-nhi,
Hồn oan kết lại vào quỳ Thánh-minh,
Chiêm-bao vua thấy rành rành,
Chỉ truyền ra chốn Hà-thành minh-tra.
Quan trên phụng chỉ xem qua,
Sức cho Đông-ngạc phải ra khai-trình,
Đầu đuôi sự-trạng phân-minh;
Làm tờ phiến-tấu đệ kinh giải-bầy.

Vua xem tình-trạng mới hay,
Sức nơi sở-tại, lập ngay đèn thờ ;
Sắc phong : hương lửa sớm trưa,
Miếu thiêng di-tích bây giờ bên sông.
Lại truyền bắt kẻ gian hung,
Tư quan Tàu cứ phép công gia hình.
Nàng thì miếu-mạo uy-linh,
Chiếu vua lại miên thuế đình cho chồng.
Khâm sai sắc-chỉ chiếu rông, ,
Năm, năm kinh tế, hội-đồng tẩy oan.

* * *

Cho hay những kẻ gian ngoan,
Hại người lại buộc dân-nan vào mình.
Ác-dâm tội-án tầy-đình ;
Đoạt nhân sở ái, có lành được đâu !
Trăm năm để tiếng về sau,
Thế-dan ai có khen đâu những phường !
Vậy nên diên-dịch tinh-tường,
Làm bia lưu sú, lưu phương cõi đời.



V. — Truyện người bạn tốt

Mối luân-kỷ, nghĩa trong bầu bạn,
Muôn nghìn thu, Lô, Tản, còn truyền ;
Tình chẵn gối, bạn hàn huyên,
Treo gương tin, nghĩa rạng nền_khoa danh.
Truyện xưa có Lưu-Bình, Dương-Lễ,
Hai anh em kết nghĩa bạn chơi ;
Mỗi người quê ở một nơi :
Lưu người tỉnh Bắc, Dương người tỉnh Tây.
Bạn đồng-trí theo thầy cùng học,
Chữ tha san công ngọc những là ;
Cùng nhau thề chí quyết khoa,
Khi vào cửa Khổng, khi ra sân Trình.
Nghĩa giao-tất, đình-ninh gia sắt,
Việc chuyên-cần học thuật hôm mai.
Ganh nhau đua sức, đua tài,
Phạn sơ, ẩm thủy, rong giải quán đầu.
Sĩ hoài-cư, nhớ câu Luận-ngữ,
Há phải rằng trăm sự ấm no ;
Một mai trời mở cửa cho,
Chung minh đỉnh thức, có lo thiếu gì,

Công cường học, thu đi, xuân lại,
Chí khôi - nguyên, giạt giải cùng nhau ;
 Ngờ đâu kẻ trước, người sau,
Học tài, thi phận, biết đâu là chùng ?
 Chiếu khoa-cử tung-bưng thịnh-diễn,
Lòng Trạng-nguyên khắp đến hàn - môn ;
 Một phen cửa Vũ, sóng cồn,
Kẻ nên rồng hóa, người còn cá ao.
 Dương gặp gỡ tên vào chín bệ,
 Tên chàng Lưu ngoài mé Tôn-san ;
 Đường về tráng-sĩ vô nhan.
Trăng sông đưa lối, mây ngàn dẫn đi.
 Công đèn sách túi khi cùng học,
 Vận rủi, may, luống nhọc đeo phiến ;
 Siết bao cực phận, hờn duyên,
Người trong bể khổ, kẻ trên sập vàng !
 Lưu gặp bước, bẽ bàng lui tới,
 Sự bất bình: nhiều nỗi dan-chuân ;
 Giữa đường, gặp lũ ác-nhân,
Chẳng thương đến kẻ mình chần hổng thi.
 Túi hành-lý có gì vơ hết,
 Gánh u-sầu, khôn biết ký-sinh ;
 Lang-thang thất-nghiệp nắm đình,
Rõ màu bạch-diện thụ-sinh bẽ bàng !...

Nghĩ chua sót, đắng cay lắm-cảm,
Cũng đành liêu, cố dấm ăn xôi;
Dạn dày đánh bạo tới nơi,
Nhờ tay tế-độ, vớt người trầm-luân.
Ai rõ mối kinh-luân quân-tử,
Giạ ngọc-thành mà thử mần ngơ ;
Giả làm không biết bao giờ,
Bắt chầu ngoài cửa, bắt chờ trước sân.
Làm cho hết nhục nhằn mọi vẻ,
Sai quân hầu kẻ lẽ nhục nha :
Qua trên cách mặt cao xa,
Khi vào chầu chực, khi ra đợi chờ.
Nhời sỉ-nhục : « nhận vợ, nhận vản, »
Quyết làm cho tức giận đau lòng ;
Mong nhờ chẳng được đã xong,
Lại e khó thoát khỏi vòng lui ra.
Quan lại phán : « người ta cơ-nhỡ,
« Cho xuống nhà tạm ở hôm mai ;
« Cơm ác-thảo, đãi một vài,
« Đưa ra thết khách, rong giải kiếm ăn. »
Đau đớn nhẽ ; nhục nhằn khôn xiết,
Ở hay ra, nào biết thế nào ;
Chẳng ăn, sợ tiếng làm cao,
Ăn ra, thì nuốt thế nào cho trôi !

Đánh nhũn-nhục vàng nhời quan giày,
Đạ đứng lên, bung lấy mâm cơm ;
Đoái thương muôn đội tình thơm,
Để đèn Siêu-mẫu bữa cơm nghìn vàng.
Chàng gặp bước bẽ bàng, khó xử,
Sực nhớ câu : « quân-tử đạm-giao » ;
Nghĩ rằng : « tình nghĩa tất-giao,
« Ai ngờ nhạt nhẽo nước ao cánh bèo.
« Thôi rút lại nỗi nghèo là hết,
« Trách gì ai vụng nết tri-giao ;
« Cõi đời buổi phú dịch giao,
« Kim nhật, minh nhật khác nào Tô,
Trương ».

Gác tâm-sự kiếm đường ra khỏi,
Trình cậu hầu gửi nói tạ từ :
« Ôn trên còn nghĩa thiết từ,
« Cơm cà vàng cũng xem như ngọc vàng ».
Bước từ-biệt lên đường đi thẳng,
Tủi phận hèn, ngậm đắng nuốt cay ;
Trời còn để có hôm nay,
Miếng ngon ắt hẳn sau này nhớ dai.
Cắm tắc dạ, thở dài, vượt bụng,
Lọ phải ăn mà cũng thấy no ;
Mai sau trời có đèn cho,
Miễn sao nhớ lấy căn do lúc này.

Dương từ thuở rãi đây bạn cũ.
Nhưng lo sao khỏi phụ chút tình ;
Bạn bè là nghĩa hữu sinh,
Dương, Đào thuở trước, nổi mình dám quên.
Muốn cho bạn được nên danh-giá,
Để tiếng lưu khắp cả cõi trần ;
Xá gì học thói thường-nhân,
Cứu cơn cơ-khổ qua lần mà thôi.
Giúp hẳn được nên người danh-giá,
Cứu hẳn cho suốt cả một đời ;
Mới là trọn nghĩa chơi bời.
Gương xưa, chẳng thẹn với người cồ-nhân.
Nghĩ chu-đáo, trăm phần cặn kẽ,
Việc điều-đinh mọi vẻ phân-minh ;
Nghĩ người thôi lại nghĩ mình,
Sao cho vẹn nghĩa hữu sinh mới là.
Đừng học thói người ta nông-nổi,
Thương, yêu nhau sớm tối đỡ dần ;
Ơn nhỏ mọn, được lần-khân,
Thêm ai lười biếng lần lần quen mui.
Làm ra thế, để người căm-tức,
Đúc nên tài, nên đức, mới to ;
Không cho, thế mới là cho,
Tìm phương chu-cấp, có lo ngại gì?

Lòng trung-ái, suy đi, nghĩ lại,
Đổi quý-thần mà giải tâm-tình ;
 Có chǎng mình biết với mình,
Chờ khi bạn đỗ, sự tình mới hay.
Việc này, dễ nhờ tay ai đỡ ?
 Còn ai hơn người vợ trong nhà ;
 Quyết rằng : cùng một bụng ta,
Thử tình mới gọi nàng ra ướm nhời.
 Rằng : « việc khó cõi đời làm nổi,
 « Há phải tuồng ăn sồi ở thì ;
 « Ai mà có bụng nhân-nghĩ,
« Vững lòng quả quyết việc gì chǎng xong.
 « Đạo ngũ-luân trong vòng vũ-trụ,
 « Hễ làm người có đủ mới nên ;
 « Vả chǎng lẽ, nghĩa đo hiền,
« Vi dân phụ-mẫu, cầm quyền một phương.
 « Nghĩ mình : đạo cương-thường, chưa đủ,
 « Lấy gì làm sừng thủ cho dân ;
 « Điềm xem đời chữ minh-luân,
« Suy ra chưa được mười phân, vẹn mười.
 « Ta còn có một người bạn thiết,
 « Học có tài mà nết thảo ngay ;
 « Hồng thi, nghĩ cũng xót thay,
« Bạn đồng-song trước, lâu ngày càng thương.

- « Khi mình đã huyện-đường áp-tề,
« Hẳn lấy tình tâm-khế dạo chơi ;
« Ta mà bắt chước thói đời,
« Sẵn lưng bông-lộc, giúp người, khó chi ?
« Nhưng lại nghĩ, ơn gì nhường ấy,
« Tinh làm sao đức lấy nên tài ;
« Vậy nên thấy mặt mắng hoài,
« Hình như chẳng biết rằng ai bao giờ.
« Làm cho hẳn ngẩn ngơ khó nghĩ,
« Cố nuôi nên tức-khí cho ai ;
« Quyết rằng : giận, nhớ hẳn dai,
« Bụng thường nghĩ thế, nên tài được chẳng.
« Song lại chút ngại rằng : cơ khổ !
« Hai tay không cũng khó làm nên ;
« Vậy mà bụng nghĩ chưa yên,
« Muốn mưu giúp bạc, giúp tiền sao đây ?
« Nhưng lại ngại phải tay phóng-túng,
« Biết được người như bụng ta không ?
« Sợ khi tiền sẵn, tay vung,
« Quá tiêu lại đến lúc cùng nữa sao ?
« Muốn được kẻ má đào đồng-chí,
« Sớm khuya cùng năn-nỉ với ai ;
« Giúp cho thành đức, thành tài,
« Tình trong bầu bạn, nghĩa ngoài chiếu chẵn.
« Song, việc ấy khó khăn tài kén,
« Sợ nhờ nhàn thêm thẹn với ai ?

« Những là tính một lo hai,
« Cây em, em có chịu nhời choi chẳng?
« Dám quyết nhận, mới rằng: bực giỏi,
« Việc lạ lùng, trong cõi thế-dan;
« Đòi này dễ có mấy gan?
« Nên chẳng? xin quyết cho an tấm lòng.
« Đông đủ mặt, ba phòng bàn định,
« Tâm-sự này, xin tính giúp cho;
« Nên việc ấy mới là to,
« Việc nhà nhỏ mọn, có lo ngại gì.
« Đánh quả quyết, khi đi đã vậy,
« Sao lúc về, nhời dạy cho cam;
« Vẹn tròn, nữ hữu tòng tam,
« Nghĩa trong bảng-hữu, đạo làm phu-thê. »
— Ba nàng đã được nghe báo-cáo,
Cắt-cử nhau trong đạo tề-gia;
Nhất, nhị, đánh phạt đòi ta,
Giữ bề xem sóc cửa nhà trông coi.
Cô thứ ba về người đứng-đắn,
Phải vâng nhời chàng dặn ra đi;
Nghĩa trong phu xướng, phụ tùy,
Nhời chàng đã bảo, có đi nó đây.
Công việc ấy, em thay hai chị,
Miễn làm sao đẹp ý theo chàng;
Người nhan sắc, nét đảm-đang;
Công lênh, ắt hẳn về vang sau này.

Châu-Long nghĩ khó thay từ-chối,
Trước mặt chàng, mới nói tình đầu;
Rằng: « Tôi lẽ mọn, nàng hầu,
« So xem việc ấy, chắc đâu sừng tòi.
« Song sừng chức đã hai người cử,
« Biết thực lòng, hay thử em chẳng?
« Nhời chàng, đành vẫn phải vàng,
« Lửa rơm khôn biết nhẽ đưng, nhẽ nên.
« Vả xem bực sĩ-hiền quân-tử,
« Đạo giao-du cư-xử nhiều bề;
« Vẻ gì một việc bạn bè,
« Bạn lòng, lại lụy đến bề nữ-nhi.
« E mình thiệp, có gì tài giỏi;
« Được như nhời chàng nói cho đang;
Sợ khi nhằm nhỡ rở rang,
« Nhọc nhằn nhi-nữ, bề bàng trượng-phu». --
Dương nghe nói, nửa lo, nửa ngại,
Rằng: « Xem trong bạn gái mấy người;
« Đời Chu chẳng thiếu nhân-tài,
« Mà trong thập loạn, có người phụ-nhân.
« Việc có nhẽ xuất-thân làm cả,
« Nàng phải đi thì giá mới đành;
« Gương trong treo giá ngọc lành,
« Chọn người gửi của, định tình đã lâu.
« Việc nhường ấy, nghĩ sâu mới biết,
« Kén được người, được nết khó thay;

« Vả hai nàng cử ra đây,
« Chắc rằng xúng-đàng việc này chẳng sai ». —
Châu-Long thấy những nhời khúc-triết,
Biết ý chàng, cũng quyết một bề ;
Sượng sùng lúng-túng rụt rè,
Vâng nghe thì ngại, chẳng nghe sao đành.
Nào đã hẳn tròn vành rõ chữ,
Nghĩ trăm chiều lưỡng-lự khó soay ;
Lấy ai là kẻ đỡ thay,
Vâng ra thì tưởng sau này mà kinh.
Nhưng hay, dở, tự mình hết cả,
Gắng công làm sự lạ mới nên ;
Xem nhời chàng đã cần quyền,
Rầu rắng : suy, tị khó yên được nào.
Ấu là quyết chí cao, đành nhận,
Để chàng không ân-hận tấm lòng ;
Mai ngày đến lúc nên công,
Trước ta được tiếng, sau chông cũng vinh.
Cũng là việc gia-đình phận-sự,
Khỏi làm cho quân-tử bận lòng ;
Định tình đâu đấy đã xong,
Bấy giờ nàng mới thông dong gửi nhời.
Rằng : « Vâng biết bụng người quân-tử,
« Gia bản-khoản đòi chữ hữu-bằng ;
« Trăm chiều chéch-lệch kê bằng,
« Suy nhường không tiện, dám vâng nhời
chàng ».

Dương nghe nói, vội vàng mừng rỡ,
Rằng : « Tâm-tình thực-nữ đáng khen ;
« Đã là tri-kỷ thì nên »,
Truyền đem hành-tầu, bạc tiền đưa ra.
Rằng : « Đây chút gọi là của tiên,
« Mặc tiêu dùng cho đến thành công ;
« Gọi là chút để yên lòng,
« Kể là núi bạc, non đồng, xúng dàu.
« Trong ý nhẽ, trước sau đã hiểu,
« Phải tùy cơ, định liệu mặc lòng ;
« Đường trường nhời dặn khôn cùng,
« Làm sao miễn được nên công hoàn thành.
« Cốt sao giữ ý mình cẩn-mật,
« Nếu lộ ra nữa, mất công hoài ;
Người khôn chi phải rậm nhời,
« Tùy cơ ứng-biến, ở đời mới ngoan ». —
Châu-Long biết cơ quan ý-tứ,
Việc sau này trăm sự tự mình ;
Đòi đường, chữ tín, chữ trinh,
Tâm cơ đã định, công-trình quản dàu.
Bước từ-biệt, nửa sâu, nửa thẹn,
Hắn được như nhời hẹn cho đang ;
Ngại khi rở rở rang rang,
Tiếng tăm chưa thấy, bẽ bàng lại thêm !

Gác bên gia, đẹp yên mọi nhẽ,
Mối tình sâu, riêng để tấm yêu ;
Một liều ba bảy cũng liều,
Đem thân bồ - liễu, lựa chiều phong - ba.
Vàng đưa tiên, bước ra nhận lấy ;
Biệt gia - nhân, đứng giậy ra đi ;
Nực cười thay lúc phân - kỳ,
Nửa vui, nửa thẹn, thiếu chi là tình !
Vui vì nổi sự mình dễ mấy !
Thẹn vì tình, trông thấy buổi sau !
Ba năm lâu, chóng? - chóng, lâu ?
Lúc vui xum họp, lúc sầu chia phôi.
Vừng trắng sẻ làm đôi, ai khéo ?
Bực truyện đời thực éo le thay !
Chẳng chua cay hóa chua cay,
Khi nồng vì phận, khi say vì tình,
Ngoài mưới dặm, trường-đình phân-cách,
Khỏi nhà ra làm khách bốn phương
Bạn bè cùng kẻ qua đường,
Lạ lòng bỡ ngỡ, ai tường mặt ai ?
Trải liễu mạch đường dài quá ngàn,
Hàng ầm nhân tới quán Nghênh - xuân ;
Dịp may, vừa khoảng nghỉ chân,
Nhác trông có khách lần - thần để thơ.

Liền ghé lại vắn vợ rò ý,
Biết rằng : Chàng nho - sĩ ngâm - nga ;
Nghĩ thầm hẩn khách nhà ta,
Người này hẩn bữa hôm qua cơm cà .
Chùng cảm tức mới ra than - vãn,
Dáng nho-phong thực bạn chồng ta ;
Đường xa, bỗng gặp người xa,
Nhời ăn, tiếng nói liệu mà thử thanh.
Rằng : « Duyên kiếp bực mình cái số, »
Nói bâng cúa như có gợi tình :
« Biết ai nên nghĩa ba - sinh,
« Trách duyên mình, trách phận mình hẩm-hiu.
« Trách ông tơ nhiều điều lắt-léo,
« Đã se tơ, sao khéo vợ càn ?
« Trách tay Nguyệt - lão đa đoan,
« Đáng đời phải lừa, có phàn - nản chi ? »
Nhời nào - động tứ - vi quán - khách,
Kể nghe xa như mách vào tai ;
Xót thầm duyên - số cho ai,
Chàng Lưu nghe cũng một hai động lòng .
Nghĩ mình cũng tình trong lưu - lạc,
Sánh với nhau có khác ít nhiều ;
Vi bằng giải kết đến điều,
Cũng nên vàng đá mà liệu với thân .

Ngán câu truyện lãn - thần muốn nói,
Bực vì điều : ai hỏi mà xưng ;

Ngập ngừng, nửa thẹn, nửa mừng,
Muốn ra nói, lại như bưng lấy nhời.

Song thu liếc vẻ người băng - tuyết,
Trong ý riêng muốn kết tơ mảnh ;

Vẫn vợ tưởng đến nỗi mình,
Chắc rằng : hẳn có duyên lành cùng chẳng.

Lạ thay : mối sích - thảng se buộc,
Lấy ai làm thân - thuộc hàn - huyền ?

Thực là : thiên lý hữu duyên,
Tâm đầu ý hợp, đôi bên một lòng.

Nàng rằng : « Vả vốn giòng thi - lễ »,
Khách thưa rằng : « Gia-thế nho-môn »,

Đôi bên đồ lộn càn - khôn,
Rìu ràng tiếng nói, ôn - tồn nhời thưa.

Duyên tác - hợp trời đưa nhau lại,
Việc bách - niên cũng tại buổi nay ;

Truyện trò kẻ nói, người hay,
Bên kia gốc - tích, bên này duyên - do.

Lưu ra dáng thẹn thò bẽn - lẽn,
Rằng : Nói ra thêm thẹn cùng ai ;

« Đầu xanh, đương lúc đua tài,
« Có hay chẳng đã thua ai vừa rồi.

« Bực về nỗi gặp người song - khế,

« Nỡ đem lòng xử tệ cùng nhau ;

« Sự lòng càng nói, càng đau !

Kể qua lai - lịch trước sau mấy nhời ».

Nàng nghe nói mỉm cười đáp lại,

Rằng : « Bởi mình, há tại ai đâu ?

« Xin chàng nén giọng, nghĩ sâu,

« Ba năm cách đến khoa sau chẳng chầy.

« Việc hay, dở sau này sẽ nói,

« Dám xin ai chớ vội trách ai ;

« Cố công đèn sách giữ mài,

« Trước sau mai, hạnh, đua tài, thiếu đâu ?

« Rõ kẻ trước, người sau mọi vẻ,

« Thực một quan khinh kẻ chín tiền ;

« Bảy giờ sạch nợ bút nghiên,

« Mặt lại nhìn mặt, đôi bên kém gì ?

« Thế cho bỏ những khi căm - tức,

« Buổi tràn - ai, vật sắc mấy người ?

« Đối lòng, đấu trí mà chơi,

« Giận ai, nói trước, ra người còn nông.

« Thiếp nay dù má hồng, son phấn,

« Bảy nhời nhời tường-tận chàng nghe ;

« Há rằng khôn có dám khoe,

« Giữa đường, gửi nói mà nghe truyện đời ».

Lưu từ thấy mấy nhời nhủ - bảo,
Biết rằng : người gia - giáo, môn - phong ;
 Trả nhời theo cũng chiều lòng,
Tướng cùng húc - đàn kê song một mầu :
 « Đội ơn khách, gót đầu khuyên rồ,
 « So với tình phu - phụ khác nào !
 « Nhời vàng vâng lĩnh ý cao,
« Họa may tuyết-sỉ chút nào được chẳng ? »
 Nàng nghe nói, biết rằng : có chí,
 Lững mấy nhời, thử ý xem sao ?
 Rằng : « Chiếc thân, tấm lụa đào,
Phất phơ giữa chợ, biết vào tay ai ?
 « Bước lưu - lạc rong giải đường xa,
 « Biết nơi đây : ai lạ, ai quen ?
 « Ví dù gặp gỡ nhân - duyên,
« Được người sùng-đáng cũng nên một đời ! »
 Giọng than vẫn mấy nhời đồng-vọng,
 Chàng nghe qua, chút động tâm-thần ;
 Nghĩ xa thôi lại nghĩ gần,
Lòng đâu như rục Châu, Trần hợp duyên.
 Gặp lành, bởi ở hiền, sui khiến,
 Trời giúp cho : tiên hiện xuống trần ;
 Vân lời trong buổi kinh - luân,
May ra bỉ - cực tới tuần thái - lai.

Liền đánh bạo một hai nhời nhẽ,
Rằng : « Tao-phùng cũng vẻ tự-nhiên ;
« Hoặc là gần chẳng hợp duyên,
« Dầu bèo may lạt bóng đèn gương soi.
« Thương thì được mà cười thì chịu,
« Tiếng giảng hoa rẻ bữa cũng đành ;
« Có trời mà cũng tại mình,
« Truyện đời buồn ngủ, chiếu manh thường lẽ. »
Nhời gần bó, nằng nghe sau trước,
Sự riêng mình chắc được về sau ;
Đôi bên một ý như nhau,
Khi thân cũng bởi yêu-cầu mới thân !
Liền thẳng bước lại gần xem ý,
Lựa nhời êm, sẽ rĩ bèn tai ;
Rằng : « Đây quán khách, đông người,
« Đôi ta đành đã tự trời se duyên.
« Thôi những truyện bách niên đành để,
« Việc sau này, đã kể vội chi ;
« Giờ đương giữa lúc lưu-ly,
« Phải toan việc học, việc thi mới đành ».
Chàng rằng : « Nỗi gia-đình nường ấy,
« Cảnh bây giờ biết cậy vào đâu ?
Thực lòng cố cứu cho nhau,
« Trả công đèn sách, mai sau đèn bồi ».

Nàng nghe nói mấy nhời cặn kẽ,
Rằng : « Duyên tra đành để mai này ;
« Sẵn lưng, có món tiền này,
« Dem về xin để đỡ thày bút nghiên.
« Nay trở gót tới miền quê quán,
« Nồi cơm nhà tinh toán cho yên ;
« Sự tình định liệu có nên,
« Xin chàng sớm quyết, khỏi phiền mai sau ».
Chàng nghe nói những sàu tắc giá,
Rằng : « Cảnh nghèo, khách lạ, đừng cười ;
« Nhà mình khắp bốn phương trời,
« Riêng ba thước đất, tự đời tổ-tiên.
« Mình còn tinh, chưa yên việc học,
« Rồi công đâu sẵn sóc đến nhà ?
« Khéo đâu bụng giá đàn-bà !
« Anh-hùng gặp gỡ, cửa nhà lo chi ? »
— Nàng rằng : « Sự suy đi, tính lại,
« Đã hay rằng: phận gái theo chồng ;
• « Sau này chi dám quản công,
« Nhưng nay, trong chốn thư-phòng tính sao ?
« Cốt yên sở, việc nào, việc ấy,
« Khi đi về, chắc cậy có nơi ;
« Bằng nay, quán xá chưa rồi,
« Chàng đi đã vậy, thiệp ngời sao yên ?

« Sẵn đây có ít tiền trong túi,
« Dám đưa ra, chút gọi đỡ dần ;
« Vài gian tạm để trợ chân,
« Mai sau thi đỗ, trông ân anh-tài. »
Chàng nghe hết mấy nhời kể-lễ,
Rằng : « Anh-thư định kế rất mau ;
« Mọi, ngày, nào đã chắc đâu ?
« Khéo thiêng-thiêng miệng, về sau cũng nhờ ».
Nàng mở túi, liền đưa tiền lại,
Rằng : « Nhà làm tạm hãy chia đôi ;
« Mỗi người chăm việc một nơi,
« Thiếp trong canh-cửi, chàng ngoài thư-
[công ».
« Bao giờ trả nợ xong đặng-hỏa,
« Bảy giờ xin yến-hạ cùng chàng ;
« Phòng loan, nay chớ vội vàng,
« Biếng lười nữ-chức, trẽ tràng thư - văn.
« Nhời nguyện-ước khó-khẩn làm vậy,
« Dám xin chàng nhớ lấy như biên ;
« Kẻo còn túi phận, hờn duyên,
« Kẻo còn nghĩ nổi sang hèn, những căm »,
Chàng hiểu ý, mừng thầm mọi nỗi,
Biết là tay tương-nội hiền-thê ;
Cứ gì rằng nói mới nghe,
Tự mình liệu trước khi về cùng nhau.

Rằng : « Nời ấy khéo đâu như ý,
« Cùng một lòng, một chí như in ;
« Phòng trong đóng cửa cài then,
« Phòng ngoài, xin cứ bứt nghiên giốc lòng.
« Nếu không trả nợ xong đèn sách,
« Còn mặt nào đối khách hồng-nhan ?
« Một nời nàng đã giao-đoan,
« Thề lòng vàng tạc, muôn vãn dám sai !
« Xin ai cũng như ai quyết-đoán,
« Chớ như nời nói đoan lại quên !
« Hễ là có chí thì nên,
« Xưa nay nhân định, thẳng thiên còn truyền ».
Đôi bên quyết gan liền chí giữ,
Thực vững nời quân-tử nhất ngôn ;
Nàng thì giữ tấm lòng son,
Chàng thì học-vấn thần-hôn chuyên cần...
Ngày thắm thoát khoa xuân vừa mở,
Chàng gặp khoa hăm hở công-danh ;
Định ngày lên chiếu đặng-trình,
Gọi nàng ra mới đình-ninh rặn rò.
Rằng : « Siết kể công-phu lận-đận,
« Quá thương nhau, nên bận chút lòng ;
« Mừng nay gặp hội mây rồng,
« Lên đường quyết trả thư-công bấy chầy.

« Xin nàng vững đêm ngày một giá,
« Được tin mừng cho thỏa kiếp sinh ;
« Bõ công kén cá, chọn canh,
« Bõ công ngày vắng, đêm thanh đợi chờ.
« Đâu dám chắc từ giờ, nói trước,
« Nhưng cũng may, may được như nhờ ;
« Có mình mà cũng nhờ trời,
« Trời nào nữ phụ những người hảo-tâm.
« Nhờ lượng cả đức-âm nương ấy,
« Chắc có phần trông cậy ngày nay ;
« Những như tài học nương này,
« Đã đâu dám chắc rằng : hay cả mười». —
« Lòng cảm-tạ mấy nhờ gửi lại,
« Chốn quê nhà xin hãy đợi tin ;
« Sau này bằng được quả nhiên,
« Khách trần đổi dạng người tiên cũng mau». —
— Nàng rằng : « Chớ nói lâu dài truyện,
« Điểm ngày nay đã đến kỳ thi ;
« Tin mừng bằng chẳng thấy chi,
« Thiếp bằng như truyện khách đi qua đường». —
Chàng nghe hết tỏ tường sự nhẽ,
Bước lên đường, mọi vẻ lo âu ;
Khoa danh ví chẳng chắc đâu,
Thân cây đã héo, lại rầu đến hoa.

Đành để gia bước ra từ đây,
Lúc lâm-kỳ, liệu bảy, lo ba ;
Lăm lăm giật giải quyết-khoa,
Vào kỳ đệ nhất, vừa ra bảng rồi.
Mong dần mãi, tới hồi đệ nhị,
Sức vầy vùng cá lý hóa long ;
Thi kỳ đệ nhị đã xong,
Còn vào kỳ nữa, mới mong tin mừng.
Nghĩ sau trước, tung búng rộn rã.
Để khoa này, nợ trả may xong ;
Có khi trời cũng chiều lòng,
Bổ công cho khách má hồng bấy nay.
Kỳ đệ tam, tính ngày đã đến,
Duyên ư may, lại bẻ bẻ bẻ ;
Rõ ràng mắt thấy, tai nghe,
Xương danh, mới gửi tin về nhà hay.
Công học tập, từ đây trắng nợ,
Việc gia-đình, còn nhớ tao-khang ?
Vị bẻ bẻ chưa đỡ nhờ nhàng,
Tủi duyên-phận, lại bẻ bẻ với ai.
Bạn đồng-song, nào người thừa trước ?
Nỗi mình đây cũng được vẻ vang
Hết nghề lên mặt quan sang ,
Hết nghề làm bộ giới-giang, khoe tài.

« Thôi mình cũng ơn trời, hưởng phúc,
« Trách chi ai : trong lúc khốn cùng ;
« Việc nhà, nay hãy tính xong,
« Việc ngoài, nào đã có công đâu thừa,
« Nào gia-bộc, kíp đưa hỉ-tín,
« Bức thư này gửi đến quan bà ;
« Bảo người dọn cửa, dọn nhà,
« Nay mai giết lợn, giết gà, vinh-quy ».
Nàng chiếc bóng, từ khi tiên-biệt,
Chực tin thi, chửa biết nhường nào ;
Có khi hồi-tưởng công-lao,
Nhớ nhà muôn nỗi, tiêu-hao trăm đường.
Mong ai được trời thương có phận,
Bổ công mình lận-đận bấy lâu ;
Vi dù lại đến khoa sau,
Kiếp tu thêm nặng, nỗi sầu còn dai.
Tỉnh lẩn-thần đương ngồi tựa bóng,
Ngoài cửa hiên, nghe động tiếng người ;
Đưa tin mừng, nói mấy nhời :
« Trình bà sắm sửa, quan tôi sắp về ».
Nàng từ lúc, được nghe tin nói,
Mừng siết bao như cỏi tấm lòng ;
Mừng về nỗi bận đã xong,
Lại mừng giao-ước, nên công hoàn-thành :

Nỗi nàng đã đành yên, trở gót,
Nỗi chàng về, chua sót ngàn ngờ ;
 Vinh-quy hồi trống, ngả cờ,
Kẻ mong mừng mặt, người chờ hỏi thăm.
 Bấy lâu những giai-âm còn ngại,
Thực bây giờ, hiện tại người về ;
 Việc nhà chàng gạn mọi bề,
Thấy tin người mách, nàng về cung-tiên.
 Nỗi cơn giận, trăm phiền, nghìn nã,
Giải mũ bay, vạt áo bơ phờ ;
 Nhìn thư-viện, ngó phòng thừa,
Bóng xiêm người cũ, bây giờ tìm đâu.
 Tưởng hoan yếu, cùng nhau hợp mặt,
Ai ngờ nay giấu khuất cung tiên ;
 Vội nhau trong lúc lo phiền,
Rầy khi sung sướng, chẳng nhìn thấy nhau,
 Duyên số, bởi vì đâu, hóa phụ ?
 Biết quỳnh-đài, ngọc-vũ nơi nao ?
 Cung trăng, cách mấy tầng cao ?
Quyết lên mà hỏi thấp cao sự lòng.
 Tưởng những lúc thư-công, nữ-chức,
Thẹn vì tình lại bực về duyên ;
 Kiếp này ơn nặng chưa đền,
Làm thân trâu, ngựa, khấn-nguyên lai sinh.

Thôi công việc gia-đình mừng rỡ,
Cái buồn này làm nhờ sự vui;
Trách mình, còn dám trách ai,
Yến-diên trả nợ miệng đời cho qua.
Châu-Long đã lánh xa quán-ngụ,
Rạo tìm về cung-phủ chàng Dương;
Tưởng từ cách chốn huyện-đường,
Lý, đào biết đã mấy hàng nở hoa.
Đông đủ mặt, một nhà nhón nhỏ,
Nỗi nắng mưa, biết có bình an;
Mình nay trái bước quan-san,
Có hay nhà cũng phàn-nản đến chăng?
Lần thưởng nguyệt, vầng trăng sáng rõ,
Gác thừa phong, ngọn gió thanh thoi;
Thân mình, nay cách một nơi,
Trăng trong, gió mát, những người nào thay?
Chắc huyện-tể thường ngày nhớ bạn,
Cũng vì ai, oán-thán, lo phiền;
Vụng về một ả thuyền-quyên,
Biết rằng nuôi bạn, có nên chăng lá?
Siết kể nỗi, nghĩ xa đoán phỏng,
Lòng những mong cho chóng tới nhà
Đường xa, bụng những lo xa,
Non sông, nghìn dặm biết nhà có hay?

Đầy trước mắt, rẫy cây xanh tốt,
Đoái sau lưng cao ngút non thiêng ;
Nơi rậm khách, mỗi tình riêng.
Nay tân-khoa hẳn trống chiêng tới nhà.
Lòng cảm cữu, tình xa có thấu ?
Bởi vì ai nên giấu bấy nay ;
Nợ tình, sót mướn, thương vay,
Những nơi chẵn gối, biết rầy có ai ?
Thôi những truyện đường dài sá nói,
Ngảnh trông ra tới cõi huyện nhà ;
Ba năm tuyết ruộm sương pha,
Rồi đây hẳn họp một nhà yển anh.
Nhác trông chốn huyện-thành nếp cũ,
Cảnh âm-sâm vẫn thú phong-quang ;
Lầu son, phủ tía nghênh-ngang,
Xuống xe rạo cảnh, phố hàng như in.
Linh gác cửa thoạt nhìn thấy bóng,
Báo quan bà ra cổng rước mời ;
Chính-phòng chào chữa rứt nhời,
Thứ-phòng ra tiếp, đón mời cùng đi.
Rằng : « Cách mặt từ khi xa vắng,
« Trãi nương bao mưa nắng công lao ;
« Có đâu sớm muộn, tối dào,
« Càng treo giá ngọc, càng cao phẩm người !

« Nay tu đã vẹn mười quả phúc,
« Vẻ gương trong, giữa lúc ra về ;
« Non sông đình lại nhời thề,
« Một người vẫn một, hai bề vẹn hai.
« Danh-tiết đáng nhường ngôi thứ nhất,
« Chúng tôi nay chỉ thật thua tài ». —
Dứt nhời, nàng đỡ lấy nhời,
Rằng : « Xin hai chị chớ cười đàn em.
« Phận là dưới, ăn thềm, vác nặng,
« Công việc nhà, mưa nắng bấy nay ;
« Chắc nhờ hai chị đỡ thay,
« Việc ngoài sai khiến, em nay dám nài.
« Xin hai chị gửi nhời quan cả,
« Rằng : em nay vàng đã tới nhà ;
« Chúc mừng hai chữ vinh-hoa,
« Giám sai nhời, lúc bước ra đặng dò ». —
— Quan thấy nói, mừng cho bạn cũ,
Lại mừng : xong nghĩa-vụ nàng ba ;
Trông ơn từ thửa bước ra,
Tới nay xong việc vừa ba năm tròn.
Châu-Long mới ôn-tồn gửi lại,
Rằng : « Tôi nay phận gái nàng hầu ;
« Vàng ra thất-tiết bấy lâu,
« Rầy xin sớm chực, chửa chầu dám sai » !

« Dương rằng : « Dễ cỏi đòi mấy mặt,
« Đứng nữ-nhi, mà thực tài-hoa ;
« Nặng nhời : « thất-tiết », nghĩa xa,
« Kinh-quyền đủ mặt, người ta ai bì ? »
— Nàng rằng : « Lúc ra đi, có rạn,
« Hẳn lòng chàng ân-hận chưa quên ;
« Rạn bao giờ, bạn đỡ lên,
« Tiêu dùng tiền bạc, ta nèn đỡ dần.
« Nay đương lúc gió xuân đặc ý,
« Tiệc ăn mừng vui vẻ sơn sao ;
« Quan cho đem lễ mừng vào,
« Chắc coi như gấm, khác nào thêm hoa ».
Quan liền rục người nhà dâng lễ,
Nồi bạn chơi kể lễ gót đầu :
« Vinh hoa, kể trước, người sau,
« Việc xong, còn nhớ, nghĩa nhau, xin mời .
Lưu thấy nói, thở dài, than vãn.
Rằng : « Quan Dương là bạn thừa xưa ;
« Nặng lòng nhớ nghĩa bơ vơ,
« Cơm cà buổi nọ, bao giờ dám quên.
« Nếu mình chẳng làm nên danh-giá,
« Cũng coi như khách lạ qua đường ;
« Hỡi ơi ! Cảm chút tình thương,
« Mặt nào còn lại tơ vương bạn bè !

« Song đã vậy, dám chề, xin nhận,
« Khỏi phụ lòng ân-hận với ai ;
« Bảo người quan ở đến mai,
« Việc xong, ta sẽ sang chơi, cùng về ». .
Đồng vâng lệnh, dừng xe đón khách,
Đợi ngày mai minh-bạch nói tường ;
Rằng : « Quan tôi đón ngài sang,
« Dám xin qua tới huyện-đường mua vui ». .
Lưu nghĩ bụng ngậm ngùi dựa cửa,
Nửa muốn đi lại nửa muốn đứng ;
Nhặt phèo, tình nghĩa đứng đứng ,
Bâng khuâng khôn biết nhẽ đứng, nhẽ nên.
« Ta mà quyết chẳng lên xe đón,
« Giống như ai cũng bợn bạc-tình ;
« Âu là cứ chút lòng thành,
« Sang chơi qua, thử tình-hình xem sao ?
« Vả những lúc ra vào châu chực,
« Lòng chữa quên tức-bực mắng hoài ;
« Giờ sang, đổi mặt, đàn đài,
« Cho công-chúng biết rằng : tài trượng-phu.
« Sá chi để hiềm thù bên gia,
« Tiếng sao nên kể cả trong đời ?
« Chơi thì vâng biết rằng chơi,
« Xem tình cư-sử thói đời ra sao ? »

Truyền lệnh xuống rục nào gia-hạ,
Rằng: « Ta nay, quan cả rước mời ;
« Chiều lòng, ta cũng sang chơi,
« Việc nhà bay cứ trông coi như thường ».
Dứt nhời, bước lên đường quan-lộ ;
Chẳng bao lâu tới phố huyện-thành ;
Ngựa xe đón rước linh-đình,
Quan Dương áo, mũ, ra thành đón tin.
Vừa độ tới, thoạt nhìn thấy mặt,
Bước xuống xe, tay bắt mặt mừng ;
Đôi bên chào hỏi tung-bưng,
Xem chiều quý-trọng, khác chừng năm xưa.
Nhà sanh sự lính đưa dẫn trước,
Quan Dương truyền pha nước dựng lên,
Rõ ràng chủ, khách đôi bên,
Hai tình thân-thiết, một nền đình-chung.
Quan Dương mới thông-dong tiếp truyện,
Khách tân-khoa kể đến sự mình ;
Bao nhiêu những nỗi bất-bình,
Giữa trường gặp bạn, sự tình trước sau :
« Từ khi đỗ cùng nhau xa cách,
« Tội phận mình dám trách người tiên,
« Tiếc thay ! Duyên chẳng gặp duyên,
« Người trần sánh với phẩm tiên được nào ?

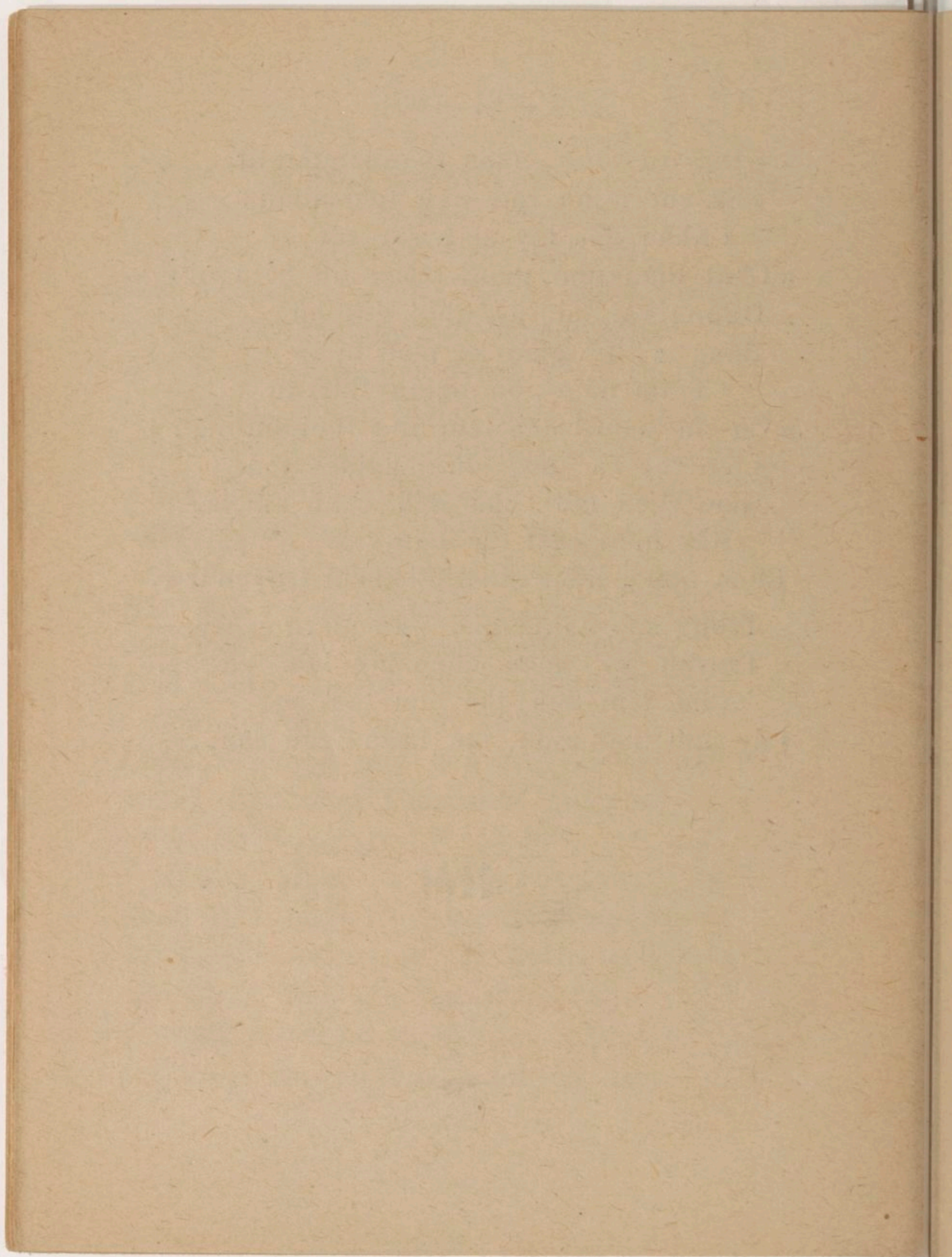
Niềm tâm-sự tiêu-hao, ngán nổi,
« Tình anh em, gửi nói giải bày ;
 « Ngâm như lúc tới sân này,
« Tấm thân, còn biết có rầy nữa chẳng ?
 « Thôi thế-sự bắt bằng nường ấy,
 « Xin phép quan, đứng giậy lui ra,
 « Lạ gì : Những thói người ta,
« Đón đưa đầu lưởi, ai là khác ai ? »
-- Dương nghe nói mỉm cười đáp lại,
Rằng : « Quan anh, xin hãy đón ngồi ;
 « Cõi đời năm, bảy hạng người,
« Phải đâu ai cũng như ai mà rằng ?
 « Nhân nay tiệc vui mừng mấy chốc ,
 « Tiện mua vui, dựng cốc rượu mời ;
 « Há rằng : hẹp thú chơi bời,
« Xin cho tiện-thiếp lên mời tân-khoa ».
 Liên truyền gọi nàng ba tiểu-thiếp,
Rằng : « Ta nay nghênh tiếp cố giao
 « Tình tư-thiết, nghĩa tất-giao,
« Vậy đem ái - thiếp lên chào gia-tân ».
 Châu-Long thấy phu-quân có mệnh,
 Điểm phấn, son, tề - chỉnh dung - nghi ;
 Ngại ngừng giữ chốn phòng vi,
Vâng nhời chàng gọi, ra đi tiến trình.

« Nực cười nổi sự mình, sự lạ,
« Lại buồn cười cho cả tân-khoa!
« Nồng lòng chẳng biết nghĩ xa,
« Mặc mưu, phải tiếng đã ba năm chầy.
« Nay lại tới chốn này làm khách,
« Vẫn còn lòng oán trách chưa thôi;
« Tưởng chừng biết truyện đầu đuôi,
« Cũng nên để bụng, buồn cười ngượng thay.
« Bây giờ đã nhường này tách - bạch,
« Bước tới đây, là khách nhà ta;
« Đã nhời quân - tử tuyên ra,
« Nhẽ đâu có nhẽ rằng ta trái tình ».
Dời gót ngọc, nghiêng mình ra cửa,
Đạo bước lên tới giữa sảnh-đường;
Mặt lại nhìn mặt tổ tường:
« Chào tân-khoa mới bên làng sang chơi.
« Nay tiện-thiếp lĩnh nhời quân-tử,
« Gọi ra đây, xin cứ lên hầu;
« Tàng hình, ần tướng bấy lâu,
« Kính theo quân-tử, trước sau một nhời ».
Lưu nghe nói, rụng rời, kinh - ngạc,
Vội đứng lên hồn lạc, phách siêu;
Nghĩ mình hồ thẹn trăm chiều,
Cám lòng bạn cũ, bao nhiêu là tình.

« Đội ơn - đức, ngọc thành quân-tử,
« Sá chi mình vào ngữ tiểu-nhân ;
« Khẩu đầu lay tạ trước sân,
« Chút thân nhỏ mọn, trông ơn bề, trời ».
Dương vội đỡ lấy nhời gửi lại,
Rằng : « Tâm-giao lọ phải tạ từ ;
« Trăm năm còn nghĩa thiết-tư,
« Có chi thâm-trách làm như thói thường ? »
Liên rục rã công - đường thiết yển,
Giáo chén mời, cho đến canh khuya,
Rầy hiền - đạt lúc hàn-vi,
Chén nồng, chén nhạt, thiếu chi truyện trò ?
Trong đạo nghĩa giao - du nhường ấy,
Truyện kỳ - quan chép lấy làm gương,
Chớ đem bụng giả tâm-thường,
Lấy tình nhỏ mọn, mà lòng cao sâu.....

Hết





Vịnh Châu-Long

Cõi đời, hồ dẽ mấy cô Châu ?
Rơm lửa, ba năm, vừng một mầu ;
Quan huyện, việc sai, đành hả giá,
Thầy nha bển bảng, sắp lên râu.
Vợ chồng thay đổi, duyên nông nhạt,
Bầu bạn yêu thương, nghĩa trước sau.
Tây, Bắc, còn khi cơn biển - cải,
Tiếng thom dài mãi suốt nghìn thâu....



DÂN - LUẬT

(CODE CIVIL)

LÀM DÂN PHẢI BIẾT
DÂN - LUẬT, CÓ BIẾT
LUẬT MỚI ĐỦ TU
CÁCH LÀM DÂN,

Giá một bộ :

chữ tây và
quốc-ngữ..... 1\$70
quốc-ngữ..... 0\$60

■ Hởi tại : Nhà in ■
N G Ô - T Ử - H A
24 - 46, phố Nhà - Thờ,
H A N O I

NHÀ IN NGÔ-TỬ-HẠ

24 - 46, Rue Lamblot — Hanoi

==== Giấy nói số 262 =====

Các thứ sách học
(manuels scolaires)

LỚP { Đồng - ấu (*cours enfantin*)
Dự - bị (*cours préparatoire*)
Sơ - đẳng (*cours élémentaire*)

Các thứ tranh treo trong các lớp học
(Tableaux muraux)

BÁN ĐỦ { 1^o) Làng xóm — Le Village
2^o) Việc làm ruộng — La Rizière
3^o) Công nghệ — Les Métiers
4^o) Thành phố — La Rue
5^o) Những tiếng — Les Termes
dùng trong khoa- Géographiques
học địa-dư
6^o) Ngoài đường — Sur la Route

NHẬN IN { Các thứ sổ sách — Nhật trình chữ tây
quốc - ngữ — chữ nho — thạch - bản

Thư từ gửi cho M. NGÔ-TỬ-HẠ,
Nos 24 - 46, Rue Lamblot — Hanoi
Adresse téleg. NGOTUHA, Hanoi

In tại nhà in NGÔ - TỬ - HẠ
24 à 46, Rue Lamblot — HANOI
1934

